

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2018/HSST
Ngày: 08/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang
Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Xuân Định
2. Ông: Tống Văn Đông

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Lò Phạ, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: ông Bùi Tổng Chung, kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2017/HSST, ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phản Lê X – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1975; sinh tại: xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: La Hủ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Phản Xa C – sinh năm : 1950; Con bà: Thành Mò B – đã chết; Bị cáo có vợ: Ly Gạ X - sinh năm 1977. Tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số: 32, ngày 17/6/2017 do Công an huyện Mường Tè lập. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Nga – Bào chữa viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NHẬN THẤY;

Bị cáo Phản Lê X bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 11/6/2017, Phản Lê X đi uống thuốc Methadone tại trạm y tế xã P, trên đường đi Xa đã gặp và đòi xe máy của X cho Ly Phí C để đi, vì xe máy của X bị hỏng phanh, sau khi đòi được xe máy của C, X điện thoại cho Pờ Và H là người quen trước đây ở bản N, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu để hỏi mua thuốc phiện với mục đích về để sử dụng và trả công cho người làm nương thuê cho gia đình. Qua trao đổi, H nhất trí, X và H thỏa thuận H cầm thuốc phiện ra cách bản N khoảng 500m để trao đổi mua bán. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, X điều khiển xe máy đến bản N như đã thỏa thuận, khi gặp H, X

đã mua của H 1 gói thuốc phiện với giá là 1.000.000đồng. Mua được thuốc phiện X cầm gói thuốc phiện rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Trên đường đi do sợ bị phát hiện X đã giấu gói thuốc phiện vào trong hậu môn của mình để tránh sự phát hiện, đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi X đi đến bản P, xã P, huyện M thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng P phát hiện, qua khám xét đã thu giữ của X một gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc theo lời khai của X đó là thuốc phiện và 01 chiếc điện thoại di động; 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 25M1- 04048

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 01 (một) gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Phán Lê X có khối lượng 21,06gam. Tại bản kết luận giám định số: 290/GĐ – KTHTS, ngày 26/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Phán Lê X là thuốc phiện nằm trong danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số: 82/2013/CP, ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số:41/KSĐT – MT, ngày 04 tháng10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Phán Lê X về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Phán Lê X khai nhận, vào khoảng 7 giờ 15 phút ngày 11/6/2017, Phán Lê X đi uống thuốc Methanone tại trạm y tế xã P, sau khi uống thuốc Methanone xong, X có gặp em vợ của X là Ly Phí C; trú tại bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu, khi gặp C, X đã đổi xe máy với Ly Phí C, khi đổi xe X nói với C là để đi chở gạo vì xe của X hỏng phanh, sau khi đổi được xe máy với C, X gọi điện cho một người đàn ông tên là Pờ Và H (*là người quen từ trước*) để hỏi mua thuốc phiện, khi H nghe máy, X có hỏi " em có thuốc phiện bán không" nghe X hỏi, H trả lời " có", đồng thời H hỏi " anh mua bao nhiêu tiền" , X trả lời:" anh mua 1.000.000đồng (một triệu đồng). Sau đó X và H thỏa thuận H cầm thuốc phiện ra cách bản N khoảng 500m theo hướng bản N, xã M, huyện M để trao đổi. X điều khiển xe máy đến nơi như đã thỏa thuận, khi X đến cách bản N khoảng 500m thì gặp Pờ Và H đang đứng đợi như đã thỏa thuận, gặp H, X đưa cho H 1.000.000đồng, H cầm tiền rồi lấy trong người ra đưa cho X 01(một) gói thuốc phiện đã gói sẵn và nói" chỗ này gần năm chỉ". Mua được thuốc phiện X cầm gói thuốc phiện trên tay rồi điều khiển xe máy đi về nhà, đi được khoảng 100 mét X vào bụi cây ven đường giấu gói thuốc phiện vào hậu môn của mình để tránh phát hiện, rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi X điều khiển xe máy đến khu vực bản P, xã P thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng xã P phát hiện, qua kiểm tra đã thu giữ 01 (một) gói thuốc phiện, một chiếc điện thoại di động, một chiếc xe máy Honda BKS 21M1 - 04048. Ngoài ra X còn khai trước đó khoảng một tháng X đã mua thuốc phiện với Pờ Và H 1 lần, Xa mua với số lượng 01 gói với số tiền 750.000đồng, số thuốc phiện này X đã sử dụng (hút) hết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phán Lê X phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1,

khoản 2 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 2 (Hai) năm 8 tháng tù đến 3 (ba) năm 2 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện thu giữ còn lại sau giám định; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Lê X . Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của kiểm sát viên tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 1 điều 194 BLHS xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Lê X sau khi nghe ý kiến bào chữa của người bào chữa và luận tội của kiểm sát viên. Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung thêm, không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa, ý kiến của bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY;

Lời khai nhận của bị cáo Phạm Lê X tại phiên tòa phù hợp với mọi tài liệu chứng cứ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử khẳng định:

Vào ngày 11/6/2017, Sau khi đi uống thuốc Methadone tại trạm y tế xã P, Phạm Lê X đã đổi xe máy của e vợ là Ly Phì C, đi lên khu vực bản N thuộc địa phận xã N, huyện M với mục đích mua thuốc phiện để sử dụng và trả công cho những người làm thuê nương lúa cho gia đình. Để mua được thuốc phiện X đã điện thoại cho Pờ Và H; trú tại bản N, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu (X biết vì trước đây X đã một lần mua thuốc phiện đối với H), sau khi gặp H qua điện thoại, X và H thỏa thuận H đem thuốc phiện đến địa điểm cách bản N, xã N, huyện M, để trao đổi mua bán. Thỏa thuận xong, X đi xe máy đến địa điểm đã thỏa thuận gặp H, khi gặp H, X đã đưa cho H 1.000.000đồng, đồng thời H đưa cho X một gói thuốc phiện có khối lượng 21,06 gam. Mua được thuốc phiện X giấu gói thuốc phiện vào lỗ hậu môn của X rồi điều khiển xe máy đi về nhà, khi X điều khiển xe máy đến P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng P, phát hiện, qua khám xét đã thu giữ toàn bộ số thuốc phiện của X. Thuốc phiện là chất ma túy được quy định trong danh mục II, số thứ tự 117 của Nghị định: 82/CP, ngày 19/7/2013 của Chính Phủ là chất cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển..trái phép. Ngoài ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Lê X còn khai trước ngày 11/6/2017 khoảng một tháng, bị cáo còn mua với Pờ Và H 01(một) gói thuốc phiện với số tiền 750.000đồng, trong quá trình điều tra không chứng minh được và cũng không thu giữ được số thuốc phiện này nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm đối với hành vi này của bị cáo.

Như vậy khẳng định hành vi mua 21,06 gam thuốc phiện của Phán Lê X nhằm mục đích để trả công cho những người làm nương cho gia đình là vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo Phán Lê X là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng sâu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Đảng, Nhà nước ta triệt để nghiêm cấm mọi hành vi "*Mua bán, tàng trữ, vận chuyển ...*" các chất ma túy. Bị cáo biết, nhận thức được việc mua thuốc phiện về để trả công cho người làm thuê là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải có một hình phạt nghiêm minh, cần phải xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm xử phạt đối với người phạm tội, mặt khác để dẫn dắt giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh trong việc thi hành pháp luật hình sự và kỷ cương pháp luật của Nhà nước ta.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Phán Lê X phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người nghiện chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, hiểu biết về pháp luật còn có những hạn chế nhất định; Bị cáo được tặng Bằng khen về hội viên hội người cao tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có một người tên là Pờ Và H, trú tại bản N, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu đã bán thuốc phiện cho Phán Lê X, qua xác minh H không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu làm gì không ai biết, do vậy, Cơ quan điều tra không thể xác minh, xử lý được đối với người này trong cùng vụ án. Đối với Ly Phì C là người đổi xe máy cho X, X dùng để đi mua thuốc phiện, C hoàn toàn không biết, do vậy không xử lý đối với C là đúng quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo là khó khăn, không có điều kiện thi hành. Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số thuốc phiện còn lại sau giám định, đây là chất cấm lưu hành cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu KECHAODA - MOBILE MODEL: S7 số IMEL1: 8660720780716; số IMEL2: 8660720780724, đây là phương tiện phạm tội, cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, khoản 1 Điều 194 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Lê X phạm tội: ” Mua bán trái phép chất ma túy” Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33; Điều 41; Điều 45 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99; Điều 234 BLTTHS. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo: Phạm Lê X 03 (ba) năm tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 11/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 19,83 gam thuốc phiện còn lại sau giám định.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu KECHAODA - MOBILE MODEL: S7 số IMEL1: 8660720780716; số IMEL2: 8660720780724 đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Lê X phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Thị hành án dân sự;
- Sở Tư pháp
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**